



CK.0000077377

VI VĂN HỌC NGHỆ THUẬT VIỆT NAM
THUẬT CÁC DÂN TỘC THIỂU SỐ VIỆT NAM

PHÙNG HẢI YẾN

BẾP CỦA MẸ



NHÀ XUẤT BẢN HỘI NHÀ VĂN

LIÊN HIỆP CÁC HỘI VĂN HỌC NGHỆ THUẬT VIỆT NAM
HỘI VĂN HỌC NGHỆ THUẬT CÁC DÂN TỘC THIỂU SỐ VIỆT NAM

PHÙNG HẢI YẾN

BẾP CỦA MẸ

Tập bút ký

NHÀ XUẤT BẢN HỘI NHÀ VĂN

**ĐỀ ÁN BẢO TỒN, PHÁT HUY GIÁ TRỊ
TÁC PHẨM VĂN HỌC, NGHỆ THUẬT
CÁC DÂN TỘC THIỂU SỐ VIỆT NAM**

Cố vấn Ban Chỉ đạo: Nhà thơ Hữu Thịnh

Chủ tịch Liên hiệp các Hội Văn học nghệ thuật Việt Nam

BAN CHỈ ĐẠO

1. Nhà văn Tùng Diễm (Trần Quang Diễm) *Trưởng ban*
2. Nhà nghiên cứu, TS. Đoàn Thanh Nô *Phó Trưởng ban*
3. TS. Trịnh Thị Thùy *Phó Trưởng ban*
4. Nhạc sĩ Nông Quốc Bình *Ủy viên kiêm Giám đốc*
5. GS.TS. Nguyễn Xuân Kính *Ủy viên*
6. PGS.TS. Lâm Bá Nam *Ủy viên*
7. ThS. Vũ Công Hội *Ủy viên*
8. ThS. Phạm Văn Trường *Ủy viên*
9. ThS. Nguyễn Nguyên *Ủy viên*
10. ThS. Nguyễn Ngọc Bích *Ủy viên*

Giám đốc

Nhạc sĩ Nông Quốc Bình

LỜI GIỚI THIỆU

Ủy ban toàn quốc Liên hiệp các Hội Văn học nghệ thuật Việt Nam là tổ chức chính trị - xã hội - nghề nghiệp, thành viên của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, mái nhà chung của các Hội Văn học nghệ thuật cả nước. Liên hiệp gồm 74 tổ chức thành viên với trên 45.000 hội viên là văn nghệ sĩ thuộc các Hội Văn học nghệ thuật chuyên ngành Trung ương và các Hội Văn học nghệ thuật tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, trong đó có Hội Văn học nghệ thuật các Dân tộc thiểu số Việt Nam.

Trải qua gần 25 năm hình thành và phát triển, đến nay Hội Văn học nghệ thuật các Dân tộc thiểu số Việt Nam đã có hơn một nghìn hội viên, trong đó gần 600 hội viên là người dân tộc thiểu số hoạt động tại 34 tổ chức cơ sở và các chi hội, tỉnh thành hội trong cả nước. Trong giai đoạn từ năm 1999 đến nay, được sự quan tâm của Đảng và Nhà nước, đã có hàng nghìn công trình, tác phẩm văn học, nghệ thuật các dân tộc thiểu số Việt Nam được sưu tầm, nghiên cứu, biên dịch, sáng tạo.

Bộ sách này là một phần của Đề án “Bảo tồn, phát huy giá trị tác phẩm văn học, nghệ thuật các dân tộc thiểu số Việt Nam”, với mục tiêu là thực hiện chính sách dân tộc của Đảng, Nhà nước nhằm bảo tồn, phát huy giá trị tác phẩm văn học, nghệ thuật các dân tộc thiểu số Việt Nam; quảng bá di sản văn hóa các dân tộc thiểu số Việt Nam với bạn bè thế giới; góp phần xây dựng nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc và xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc, thúc đẩy tiến trình đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước và hội nhập quốc tế; bổ sung nguồn tài liệu phục vụ công tác giảng dạy, nghiên cứu, trao đổi, giao lưu và phát triển văn hóa giữa các tộc người, nhân dân trong và ngoài nước, với cộng đồng quốc tế.

Bộ sách là kết quả từ kho tài liệu hàng nghìn công trình, tác phẩm đã được nghiên cứu, sưu tầm, biên dịch, sáng tạo qua nhiều thế hệ tác giả, nghệ nhân, hội viên của Hội Văn học nghệ thuật các Dân tộc thiểu số Việt Nam.

Trong quá trình thực hiện bộ sách, Ban Chỉ đạo mong nhận được góp ý của quý bạn đọc gần xa.

TM. BAN CHỈ ĐẠO
TRƯỞNG BAN

Nhà văn Tùng Điền
Phó Chủ tịch Thường trực
Liên hiệp các Hội Văn học nghệ thuật Việt Nam

PHỞ CHỢ PHIÊN

Mỗi tháng gió mùa đông bắc hiu hiu thổi, lòng tôi chợt rộn nhớ những buổi chợ phiên quê mình. Ấm áp đầy kỷ niệm sau cái bậc cửa gỗ cao trong ngôi nhà trình tường dựa lưng vào núi. Tuổi thơ tôi không nhớ nổi mình đã bao lần bước chân qua bậc cửa ấy để đi theo mẹ mỗi cuối tuần.

Chợ phiên San Thành ở thị xã Lai Châu xúng xính áo hoa, mùi chàm quần quýt trong làn gió. Mẹ gửi rau cải đắng, su su, bắp chuối bằng lù cở, bố dắt ngựa thồ củi, tôi ôm con gà mái mơ lảng xảng chạy theo sau. Dòng người ngày càng đông đúc, nhộn nhịp, màu thổ cẩm cứ lan dần, lan dần trên con đường đến chợ. Người ta nói chợ phiên vui như ngày hội thật chẳng sai. Bố mẹ và tôi lẫn vào hội mua bán ấy, cho đến khi cùng bán xong những thứ mang theo. Mẹ đứng ở hàng tạp hóa, tần ngần đếm những đồng tiền lẻ nhàu nát và nở một nụ cười vui mừng vì tiền bán được vẫn dư ra một chút để bỏ vào cặp váy xòe. Sau đó mẹ mua dầu thắp, muối bỏ vào lù cở. Khi mẹ ra, thằng con trai mẹ là tôi cười ngoác miệng, nỗi mừng vui không giấu giếm trên nét mặt vì biết mẹ sắp “đãi” tôi và bố một trận ra trò.

Chúng tôi bước vào hàng phở, gọi là hàng cho oai chứ quán phở chỉ là vài chiếc ghế xô lệch và chiếc bàn gỗ tạm bợ, xoàng xĩnh liền kề hàng thắng cố. Thắng cố đối với dân tộc Mông chỉ là món ăn thường ngày, không còn lạ miệng và ham thích nữa. Bát phở quán bà Mây dân tộc Nhắng luôn là món quà chợ mà đứa trẻ nào đi theo bố mẹ cũng đòi. Bát phở đã được đặt sẵn bánh phở đầy ú hụ, bỏ thêm vài lát thịt ba chỉ, hành lá, chan nước béo ngậy là bữa trưa ngon lành của chúng tôi sau mỗi buổi chợ phiên. Mẹ lục lù cở tìm gói mèn mèn đã mang theo từ nhà bỏ thêm vào bát nước dùng đã vơi quá nửa của tôi và bố. Ăn xong, tôi quệt gấu tay áo lau miệng, bố đã say túy lúy vì uống mấy chén trong quán rượu, mẹ phải vắt bố lên lưng ngựa để dắt, sau đó tôi và mẹ thông thả qua suối trở về bản. Đó là tập hồi ức hình ảnh tôi còn nhớ mãi đến bây giờ.

Trưởng thành, tôi xa quê và đến nhiều vùng, miền khác. Tôi được ăn nhiều món ăn nổi tiếng: phở bò Nam Định, phở gà Hà Nội, bún bò giò heo Huế, bún chả Đà Nẵng... song mỗi khi bụng bát phở nghi ngút khói, lòng tôi lại rộn lên cảm giác về bát phở chợ phiên xưa. Phở quê tôi không có vẻ sang trọng, lịch thiệp như ở những vùng quê khác, bát phở chỉ bình dị, dân dã như chính tâm tình của người dân miền núi.

Tôi trở lại quê mình cũng vào dịp gió mùa đông bắc